TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quận B, ngày 26 tháng 8 năm 2020*

Số: **318**/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 308/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Ngô Thị Ngọc A, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện G, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Lê Hồng T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Học viên K, Phố K, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Lê Hồng T và chị Ngô Thị Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2015 tại UBND xã K, huyện G, TP. Hà Nội. Trong cuộc sống vợ chồng, anh chị chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cả chị A và anh T không tin tưởng sự chung thủy của nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 4/2020. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Chị A, anh T có 01 con chung là Lê Hải Đ, sinh ngày 21/01/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để anh Lê Hồng T trực tiếp nuôi con chung, chị A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng/tháng. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Chị Ngô Thị Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/8/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hồng T và chị Ngô Thị Ngọc A;

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao con chung Lê Hải Đ cho anh Lê Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ngô Thị Ngọc A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Chị Ngô Thị Ngọc A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chịđã nộp theo biên lai số AB/2015/0003756ngày 11/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang Hậu